

KẾ HOẠCH

Thực hiện Chương trình Phòng ngừa và ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Nghệ An

Thực hiện Quyết định số 2232/QĐ-TTg ngày 28/12/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình Phòng ngừa và ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới giai đoạn 2021 - 2025, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình (sau đây gọi tắt là Kế hoạch) như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Triển khai thực hiện thống nhất, đồng bộ, hiệu quả các hoạt động phòng ngừa và ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới tại các cấp, ngành và địa phương trên địa bàn tỉnh, nhằm đạt được các mục tiêu của Chương trình Phòng ngừa và ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới giai đoạn 2021 - 2025 được phê duyệt tại Quyết định số 2232/QĐ-TTg ngày 28/12/2020 của Thủ tướng Chính phủ.

2. Yêu cầu

Xác định được cụ thể nội dung công việc, tiến độ, trách nhiệm chủ trì và phối hợp thực hiện của các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan trong việc triển khai thực hiện, nhằm đảm bảo tính liên tục, liên kết, hiệu quả giữa các nhiệm vụ, hoạt động của Kế hoạch.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Tiếp tục thực hiện có hiệu quả công tác phòng ngừa và ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới, ngăn chặn sự gia tăng của tình trạng này thông qua việc nâng cao nhận thức của các tầng lớp nhân dân và phát triển, tăng cường khả năng đáp ứng của các cơ sở cung cấp dịch vụ phòng ngừa, ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới.

2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2025

a. Tối thiểu 50% người bị bạo lực trên cơ sở giới tìm kiếm sự trợ giúp từ cơ quan cung cấp dịch vụ.

b. 100% trường hợp có nhu cầu trợ giúp về bạo lực trên cơ sở giới được trợ giúp bằng các hình thức xử lý khác nhau.

III. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Truyền thông nâng cao nhận thức, trách nhiệm về phòng ngừa và ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới bằng các hình thức đa dạng, phù hợp với nhóm đối tượng

- Tổ chức các hoạt động truyền thông nhằm tăng cường trách nhiệm của các cấp ủy Đảng, chính quyền, ban, ngành, đoàn thể trong phòng ngừa, ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới như: tọa đàm, hội thảo, tập huấn, talkshow trên truyền hình...

- Tổ chức các hoạt động truyền thông nâng cao nhận thức cho người dân trong cộng đồng thông qua các hình thức như: hội thi kiến thức, kỹ năng, tranh biện, giao lưu nghệ thuật, sự kiện đường phố, truyền thông trên các phương tiện thông tin đại chúng, mạng xã hội, các hoạt động thể thao, văn nghệ quần chúng...

- Các hoạt động truyền thông nhằm thay đổi hành vi của người bị bạo lực/có nguy cơ bị bạo lực, người gây bạo lực/có nguy cơ gây bạo lực để trang bị các kiến thức, kỹ năng cần thiết, như: hội thảo, tọa đàm, tập huấn, hội thi kiến thức, kỹ năng, thảo luận nhóm, tư vấn hỗ trợ cá nhân trực tiếp hoặc gián tiếp ...

- Tăng cường công tác truyền thông, phòng ngừa thông qua các hoạt động tuyên truyền trực tiếp tại cộng đồng, tập trung ở các khu vực miền núi, các địa phương nghèo, địa phương còn tồn tại nhiều định kiến giới; các hoạt động tuyên truyền mang tính tương tác cao tại các khu công nghiệp, trường học... chú trọng nhóm có nguy cơ cao như học sinh, sinh viên, người lao động chưa có việc làm, nữ thanh, thiếu niên, người lao động nhập cư tại các khu công nghiệp.

- Xây dựng mạng lưới người có ảnh hưởng trong xã hội để truyền tải thông điệp về phòng ngừa và ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới; biểu dương, tôn vinh những tấm gương tiêu biểu trong công tác phòng ngừa, ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới.

- Biên soạn và phát hành, xuất bản các tài liệu, sản phẩm truyền thông về phòng ngừa, ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới.

- Ứng dụng công nghệ thông tin trong truyền thông, tập huấn về phòng ngừa và ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới (mạng xã hội, các nền tảng trực tuyến); xây dựng các giải pháp, biện pháp ưu tiên trong thực hiện tuyên truyền, tập huấn năng lực, can thiệp phòng ngừa, ứng phó và giải quyết bạo lực trên cơ sở giới ở các vùng bệnh dịch, thiên tai và các khu vực cách ly.

2. Duy trì, nhân rộng và nâng cao hiệu quả các mô hình, cơ sở cung cấp dịch vụ phòng ngừa, ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới

- Duy trì, nhân rộng và nâng cao hiệu quả các mô hình phòng ngừa, ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới đã được triển khai trong giai đoạn 2016-2020, bao gồm: mô hình địa chỉ tin cậy - nhà tạm lánh ở cộng đồng; mô hình trung tâm

cung cấp dịch vụ phòng ngừa và ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới; mô hình Trường học an toàn, thân thiện, không bạo lực.

- Nhân rộng và nâng cao chất lượng các cơ sở cung cấp dịch vụ phòng ngừa và ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới tại các cơ sở bảo trợ xã hội; cơ sở khám bệnh, chữa bệnh, trung tâm trợ giúp pháp lý nhằm đảm bảo các dịch vụ được cung cấp có nhạy cảm giới.

- Thực hiện thí điểm một số mô hình mới như: mô hình hỗ trợ sinh kế và tự chủ về mặt tài chính cho phụ nữ khuyết tật, phụ nữ thuộc các hộ nghèo, cận nghèo, phụ nữ cao tuổi, trẻ em gái là người dân tộc thiểu số kết hôn sớm; mô hình câu lạc bộ phòng, chống bạo lực với phụ nữ và trẻ em gái khuyết tật; mô hình phòng, chống quấy rối tình dục ở nơi làm việc; mô hình doanh nghiệp tham gia phòng ngừa, ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới; mô hình bàn tay yêu thương của cha; mô hình nam giới tiên phong trong phòng ngừa và ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới; mô hình đội phản ứng nhanh.

- Xây dựng cơ sở dữ liệu về phòng ngừa và ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới.

3. Đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ, nhân viên, cộng tác viên phụ trách lĩnh vực liên quan đến bạo lực trên cơ sở giới

- Xây dựng, biên soạn, phát triển các tài liệu tập huấn nghiệp vụ về phòng ngừa, ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới.

- Tổ chức các khóa tập huấn kiến thức, kỹ năng về bình đẳng giới và phòng chống bạo lực trên cơ sở giới:

- + Kiến thức chung về phòng ngừa ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới cho cán bộ, công chức làm công tác bình đẳng giới và vì sự tiến bộ của phụ nữ.

- + Kiến thức, kỹ năng cho cán bộ, cộng tác viên tham gia triển khai các mô hình liên quan tại các cơ quan, đơn vị, địa phương.

- + Tập huấn giảng viên nguồn về một số kiến thức, kỹ năng chuyên sâu liên quan hỗ trợ nạn nhân bị bạo lực, người gây bạo lực.

- + Kiến thức, kỹ năng dành cho người cung cấp dịch vụ bao gồm: hỗ trợ khẩn cấp khi có bạo lực xảy ra; điều phối, kết nối dịch vụ và chuyển tuyến; tư vấn, tham vấn; quản lý ca; kiến thức, kỹ năng làm việc với người gây bạo lực.

- + Kiến thức, kỹ năng dành cho người bị bạo lực, người có nguy cơ bị bạo lực và người gây bạo lực, người có nguy cơ gây bạo lực.

- + Nâng cao năng lực, định hướng truyền thông về bình đẳng giới cho đội ngũ phóng viên báo chí và những người làm truyền thông về lĩnh vực bình đẳng giới và vì sự tiến bộ của phụ nữ.

- Tổ chức hội nghị, hội thảo, tọa đàm, đối thoại chính sách, nói chuyện chuyên đề, tham quan, học tập, chia sẻ kinh nghiệm giữa các địa phương, cơ sở cung cấp dịch vụ phòng ngừa và ứng phó bạo lực trên cơ sở giới.

4. Tăng cường kiểm tra, giám sát, đánh giá của các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong công tác phòng ngừa và ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới

- Tổ chức kiểm tra, giám sát các hoạt động phòng ngừa và ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới định kỳ hoặc đột xuất với sự tham gia của các đơn vị, sở ngành chức năng liên quan.

- Lồng ghép công tác kiểm tra về phòng ngừa, ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới trong triển khai nhiệm vụ chuyên môn có liên quan của các sở, ngành, địa phương.

- Kiểm tra, xác minh khi có thông tin về vụ việc bạo lực trên cơ sở giới xảy ra trong phạm vi cơ quan, tổ chức, địa phương và kiến nghị cơ quan có thẩm quyền liên quan xử lý vi phạm pháp luật đối với người gây bạo lực và bảo vệ, hỗ trợ nạn nhân bị bạo lực.

5. Huy động nguồn lực của các cơ quan, doanh nghiệp, tổ chức trong nước và quốc tế trong phòng ngừa và ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới

Đẩy mạnh việc huy động các nguồn lực để triển khai Kế hoạch, tăng cường xã hội hóa các hoạt động truyền thông và hỗ trợ nạn nhân bị xâm hại, bị bạo lực, bị mua bán, phụ nữ và trẻ em có hoàn cảnh khó khăn.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phân công trách nhiệm

1.1. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, đơn vị có liên quan, UBND các huyện, thành phố, thị xã tổ chức thực hiện các hoạt động trong Kế hoạch.

- Hướng dẫn các địa phương thực hiện các mô hình, cơ sở cung cấp dịch vụ phòng ngừa và ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan, các địa phương triển khai thí điểm các mô hình của Kế hoạch này.

- Xây dựng, biên soạn, phát triển các tài liệu tập huấn nghiệp vụ về phòng ngừa, ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới; tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng liên quan cho đội ngũ cán bộ, công chức phụ trách công tác bình đẳng giới và nhân viên, cộng tác viên tham gia triển khai các hoạt động phòng ngừa, ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới; cung cấp và quảng bá thông tin về Tổng đài điện thoại quốc gia hỗ trợ phòng ngừa và ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới khi Tổng đài đi vào hoạt động.

- Tăng cường trách nhiệm phối hợp liên ngành trong triển khai, thực hiện Kế hoạch; kiểm tra, đôn đốc các sở, ban, ngành, địa phương thực hiện Kế hoạch; tổng hợp kết quả thực hiện, báo cáo UBND tỉnh và Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội theo quy định.

- Huy động sự hỗ trợ, hợp tác về tài chính, kỹ thuật và kinh nghiệm của trong nước và quốc tế trong việc thực hiện Kế hoạch.

1.2. Sở Tài chính

Căn cứ khả năng ngân sách, hàng năm tham mưu UBND tỉnh đảm bảo kinh phí thực hiện Kế hoạch cho các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn toàn tỉnh theo phân cấp của Luật Ngân sách Nhà nước và các văn bản hướng dẫn thi hành.

1.3. Sở Tư pháp

Chỉ đạo Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh tăng cường thực hiện trợ giúp pháp lý cho nạn nhân bị bạo lực trên cơ sở giới theo quy định của Luật Trợ giúp pháp lý và các văn bản hướng dẫn thi hành.

1.4. Sở Y tế

- Tiếp tục chỉ đạo, hướng dẫn và tăng cường kiểm tra các cơ sở khám, chữa bệnh về việc tiếp nhận, chăm sóc y tế đối với người bệnh là nạn nhân bạo lực gia đình, bạo lực trên cơ sở giới tại cơ sở khám, chữa bệnh.

- Chủ trì phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội đẩy mạnh truyền thông về bình đẳng giới trong triển khai kế hoạch thực hiện Đề án kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh hàng năm và giai đoạn.

1.5. Sở Văn hóa và Thể thao

- Thực hiện lồng ghép các nội dung tuyên truyền về bình đẳng giới trong triển khai công tác gia đình, phòng chống bạo lực gia đình và tuyên truyền giáo dục đạo đức, lối sống trong gia đình.

- Chỉ đạo, hướng dẫn UBND các huyện, thành phố, thị xã thực hiện các nội dung, hoạt động về phòng ngừa và ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới trong các chiến dịch truyền thông hưởng ứng “Tháng hành động quốc gia về phòng, chống bạo lực gia đình” vào tháng 6, Ngày Quốc tế xóa bỏ bạo lực đối với phụ nữ và trẻ em gái 25/11, Ngày Quốc tế hạnh phúc 20/3 hàng năm...

1.6. Sở Giáo dục và Đào tạo

Tích cực triển khai các giải pháp để đảm bảo môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng, chống bạo lực học đường trong các cơ sở giáo dục và lớp học lập thuộc phạm vi quản lý; thực hiện lồng ghép các hoạt động tuyên truyền về phòng ngừa và ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới trong thực hiện phong trào Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực, không để xảy ra tình trạng bạo lực học đường.

1.7. Sở Thông tin và Truyền thông

- Chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện công tác truyền thông về bình đẳng giới, phòng ngừa và ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới trên các phương tiện truyền thông đại chúng.

- Phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tổ chức tập huấn nâng cao năng lực cho đội ngũ phóng viên báo chí và những người làm truyền thông về lĩnh vực bình đẳng giới.

1.8. Công an tỉnh, Tòa án nhân dân tỉnh, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh

- Công an tỉnh chỉ đạo, hướng dẫn lực lượng công an các cấp chủ động phối hợp với các đơn vị, ngành, cơ quan, tổ chức có liên quan phát hiện sớm, can thiệp và xử lý kịp thời các vụ bạo lực trên cơ sở giới, môi giới hôn nhân bất hợp pháp và bảo vệ nạn nhân; phòng, chống tội phạm xâm hại trẻ em, tội phạm mua bán người.

- Phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan trong việc xử lý kịp thời, nghiêm minh các hành vi bạo lực đối với phụ nữ và trẻ em, bạo lực trên cơ sở giới theo quy định.

1.9. Báo Nghệ An, Đài Phát thanh và Truyền hình Nghệ An

Phối hợp các đơn vị liên quan xây dựng các sản phẩm truyền thông về bình đẳng giới, phòng chống bạo lực trên cơ sở giới, tăng thời lượng phát sóng, số lượng bài viết và nâng cao chất lượng tuyên truyền về bình đẳng giới, phòng chống bạo lực trên cơ sở giới trong các chương trình, chuyên trang, chuyên mục; đăng tin các gương điển hình tiên tiến thực hiện tốt về bình đẳng giới và phòng chống bạo lực trên cơ sở giới, phê phán, lên án những hành vi bạo hành đối với phụ nữ và trẻ em.

1.10. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh, Hội Nông dân tỉnh, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh tỉnh

Trong phạm vi, chức năng, nhiệm vụ của mình tham gia tổ chức triển khai Kế hoạch; lồng ghép các hoạt động phòng ngừa và ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới trong các hoạt động, Kế hoạch, Đề án, Chương trình liên quan.

1.11. Đề nghị Liên đoàn Lao động tỉnh

Tổ chức các hoạt động tuyên truyền, nâng cao nhận thức về phòng ngừa và ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới, đặc biệt là phòng, chống quấy rối tình dục tại nơi làm việc cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động; khuyến khích công đoàn cơ sở phối hợp cùng cơ quan chuyên môn áp dụng hướng dẫn về phòng, chống quấy rối tình dục tại nơi làm việc.

1.12. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã

- Xây dựng kế hoạch, bố trí ngân sách địa phương bảo đảm cho việc thực hiện các hoạt động của Kế hoạch.

- Tổ chức thực hiện Kế hoạch theo hướng dẫn của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và các Sở, ngành có liên quan.

- Tăng cường công tác chủ động phòng, chống bạo lực, xâm hại phụ nữ và trẻ em tại gia đình và cộng đồng, có biện pháp ngăn chặn kịp thời; xử lý nghiêm các hành vi bạo lực trên cơ sở giới.

- Chỉ đạo UBND các xã, phường, thị trấn tổ chức các hoạt động tuyên truyền, vận động người dân thực hiện bình đẳng giới, không phân biệt đối xử phụ nữ và trẻ em gái; đặc biệt, tăng cường thời lượng phát thanh trên hệ thống truyền thanh xã, phường, thị trấn, xóm, thôn, bản về chủ đề bình đẳng giới và phòng, chống bạo lực trên cơ sở giới.

- Các địa phương có liên quan tiếp tục duy trì và đảm bảo thực hiện hiệu quả các mô hình đã được hỗ trợ triển khai trong giai đoạn 2016-2020; phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội để lựa chọn địa bàn triển khai mô hình thí điểm mới khi được yêu cầu.

2. Kinh phí thực hiện

2.1. Kinh phí thực hiện Chương trình bao gồm

- Ngân sách nhà nước bố trí trong dự toán ngân sách hàng năm của các Sở, ngành, đoàn thể, cơ quan cấp tỉnh và các đơn vị, địa phương; các chương trình, đề án liên quan theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

- Tài trợ, viện trợ quốc tế và huy động từ xã hội, cộng đồng, các nguồn hợp pháp khác.

2.2. Các Sở, ngành, đoàn thể, cơ quan cấp tỉnh và đơn vị, địa phương

Lập dự toán ngân sách hàng năm để thực hiện Chương trình, sử dụng kinh phí theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

3. Chế độ báo cáo

Các Sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị và UBND các huyện, thành phố, thị xã định kỳ hàng năm (vào ngày 15 tháng 11) gửi báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch này về Sở Lao động - Thương binh và Xã hội để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh và Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội theo đúng quy định.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Chương trình Phòng ngừa và ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Nghệ An. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, địa phương phản ánh về Sở Lao động - Thương binh và Xã hội để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét quyết định. /

Nơi nhận:

- Bộ Lao động - TB & XH;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh } (B/c);
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- PCT VX UBND tỉnh;
- CVP, PCVP VX UBND tỉnh;
- UBMTTQVN, các đoàn thể cấp tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- Các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh;
- UBND các huyện, thành, thị;
- Công thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu VT, KGVX (H, D).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Bùi Đình Long

PHỤ LỤC
LỘ TRÌNH THỰC HIỆN GIAI ĐOẠN 2021 - 2045
(Ban hành kèm theo Kế hoạch số 137/KH-UBND ngày 19/3/2021 của UBND tỉnh Nghệ An)

TT	Nội dung	Lộ trình thực hiện (Theo khung được đánh dấu)		
		2021 - 2025	2026 - 2030	2031 - 2045
I	Thể chế, chính sách			
1	Rà soát, sửa đổi, bổ sung các văn bản quy định pháp luật để kịp thời ứng dụng và phát triển các thành tựu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư vào lĩnh vực bảo đảm trật tự, an toàn giao thông đường bộ.			
2	Xây dựng, hoàn thiện cơ chế chính sách phát triển các lĩnh vực vận tải để giảm mức độ phụ thuộc vào vận tải đường bộ; khuyến khích phát triển vận tải khách công cộng; xây dựng và ban hành các cơ chế, chính sách, lộ trình hạn chế việc sử dụng phương tiện cơ giới cá nhân tại một số tuyến đường đô thị trọng điểm trên địa bàn thành phố Vinh.			
3	Xây dựng chính sách khuyến khích sự tham gia của khu vực tư nhân vào lĩnh vực an toàn giao thông; đặc biệt là các cá nhân, tổ chức khoa học công nghệ, các trường đại học để nghiên cứu các giải pháp, công nghệ mới áp dụng vào lĩnh vực bảo đảm an toàn giao thông.			
4	Hoàn thiện mô hình, chức năng, nhiệm vụ và nâng cao năng lực của Ban An toàn giao thông tỉnh, Ban An toàn giao thông cấp huyện, các cơ quan, đơn vị liên quan cho phù hợp với tình hình mới.			
5	Xây dựng, hoàn thiện cơ sở dữ liệu quốc gia về an toàn giao thông đồng bộ, hiện đại, đáp ứng yêu cầu quản lý và thi hành pháp luật.			

TT	Nội dung	Lộ trình thực hiện (Theo khung được đánh dấu)		
		2021 - 2025	2026 - 2030	2031 - 2045
II	Kết cấu hạ tầng và tổ chức giao thông đường bộ			
1	Rà soát, điều chỉnh, bổ sung các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về đường bộ, công trình kết cấu hạ tầng giao thông theo hướng tiếp cận, ứng dụng công nghệ hiện đại trong tổ chức giao thông.			
2	Áp dụng hệ thống đánh giá, xếp hạng an toàn giao thông đường bộ theo tiêu chuẩn của Chương trình đánh giá an toàn giao thông đường bộ toàn cầu; thực hiện định kỳ việc đánh giá, xếp hạng an toàn giao thông hệ thống quốc lộ, đường tỉnh, đường huyện.			
3	Nghiên cứu, xem xét triển khai cập nhật dữ liệu tai nạn giao thông trên nền bản đồ số giao thông để phục vụ công tác quản lý, phát hiện và xử lý kịp thời các điểm đen, điểm tiềm ẩn tai nạn giao thông đường bộ.			
4	Thực hiện thẩm tra, thẩm định an toàn giao thông theo quy định từ cấp tỉnh đến cấp huyện.			
5	Đầu tư xây dựng, nâng cấp, cải tạo hệ thống quốc lộ và các tuyến đường địa phương trọng yếu theo quy hoạch đã được phê duyệt, bảo đảm đạt điều kiện an toàn cao cho tất cả các đối tượng tham gia giao thông; ưu tiên xây dựng các tuyến liên kết vùng, tuyến tránh đô thị, các điểm kết nối giao thông vận tải; đẩy mạnh xây dựng các nút giao khác mức, cầu vượt và các nút giao hình xuyên.			
6	Đầu tư xây dựng hệ thống giao thông tiếp cận cho người khuyết tật, người cao tuổi tại các đô thị, các công trình bảo đảm an toàn giao thông cho các đối tượng tham gia giao thông dễ bị tổn thương.			

TT	Nội dung	Lộ trình thực hiện (Theo khung được đánh dấu)		
		2021 - 2025	2026 - 2030	2031 - 2045
7	Triển khai nghiên cứu, thiết kế làn đường dành riêng cho xe mô tô, xe gắn máy, xe đạp khi đầu tư xây dựng mới, nâng cấp, cải tạo các tuyến đường bộ; ưu tiên các tuyến quốc lộ đi qua khu đô thị và khu đông dân cư.			
8	Lập lại trật tự hành lang an toàn đường bộ và chống tái lấn chiếm; đối với đường bộ đi song song với đường sắt qua khu vực dân cư cần phải xây dựng hệ thống đường gom, hạn chế đầu nối; hoàn thành việc xóa bỏ lối đi tự mở qua đường sắt trước năm 2030.			
9	Tăng cường đầu tư xây dựng hệ thống tự động giám sát giao thông tại các giao cắt đường bộ với đường sắt.			
10	Áp dụng đồng bộ hệ thống quản lý, điều hành giao thông thông minh để bảo đảm việc vận hành, khai thác an toàn mạng lưới giao thông liên vùng, trên các tuyến quốc lộ và đường tỉnh trọng yếu.			
11	Xây dựng trung tâm điều hành giao thông thông minh tại thành phố Vinh bảo đảm khả năng thu thập, xử lý và chia sẻ dữ liệu về tình trạng hoạt động giao thông theo thời gian thực, cung cấp hướng dẫn đi lại cho người tham gia giao thông thông qua cổng thông tin trực tuyến.			
12	Ứng dụng trí tuệ nhân tạo, dữ liệu lớn khi đầu tư, xây dựng các hạng mục công trình giao thông để tổ chức giao thông thông minh, nhằm giảm ùn tắc và bảo đảm trật tự, an toàn giao thông.			
13	Nâng cao điều kiện an toàn của kết cấu hạ tầng giao thông xung quanh khu vực trường học, trên các tuyến đường từ nhà đến trường và từ trường về nhà cho học sinh.			
14	Huy động nguồn lực đầu tư, xây dựng các Trạm dừng nghỉ để phục vụ nhu cầu thiết yếu của lái xe, hành khách, phương tiện dọc các tuyến quốc lộ và tỉnh lộ, đảm bảo người lái xe liên tục không quá 4 giờ là được dừng, nghỉ theo quy định.			

TT	Nội dung	Lộ trình thực hiện (Theo khung được đánh dấu)		
		2021 - 2025	2026 - 2030	2031 - 2045
III	Phương tiện và vận tải			
1	Thực hiện các quy định về an toàn phương tiện của Liên hợp quốc, các tổ chức quốc tế, trong đó có các quy định về an toàn chủ động, an toàn bị động.			
2	Yêu cầu khuyến cáo các tổ chức và cá nhân sử dụng phương tiện ô tô có trang bị các hệ thống cảm biến, cảnh báo va chạm với người đi bộ và các phương tiện tham gia giao thông khác, hệ thống tiếp nhận thông tin về tuyến đường và các hệ thống, thiết bị an toàn hiện đại khác.			
3	Thực hiện kiểm soát phát thải khí thải xe mô tô, xe gắn máy có động cơ xăng tham gia giao thông; ứng dụng công nghệ hiện đại trong quản lý, giám sát thực hiện kiểm định phương tiện.			
4	Xây dựng trung tâm thử nghiệm an toàn xe cơ giới theo hướng hiện đại; tiến hành thử nghiệm mức độ an toàn của các loại phương tiện ô tô.			
5	Loại bỏ xe cơ giới hết niên hạn sử dụng, xe tự chế ba, bốn bánh thuộc diện không được tham gia giao thông; gắn trách nhiệm của người đứng đầu chính quyền địa phương trong việc thực hiện.			
6	Đẩy nhanh phát triển hệ thống vận tải hành khách công cộng, ưu tiên đầu tư phát triển vận tải hành khách công cộng trong đô thị, từng bước hạn chế sử dụng phương tiện cơ giới cá nhân; tăng cường kiểm tra phương tiện giao thông công cộng đáp ứng nhu cầu tiếp cận giao thông cho người khuyết tật, người cao tuổi.			
7	Triển khai ứng dụng toàn diện các hệ thống giám sát hành trình phương tiện; hệ thống cảnh báo lái xe buồn ngủ; hệ thống camera giám sát hình ảnh trên phương tiện kinh doanh vận tải bằng xe ô tô; hệ thống quản lý an toàn, điều hành của bến xe, điều hành			

TT	Nội dung	Lộ trình thực hiện (Theo khung được đánh dấu)		
		2021 - 2025	2026 - 2030	2031 - 2045
	xe của các doanh nghiệp vận tải bằng xe ô tô; sử dụng tài khoản thu phí điện tử để thanh toán đa mục đích cho các dịch vụ giao thông đường bộ và nộp phạt vi phạm.			
8	Tăng cường quản lý hoạt động đưa đón học sinh, công nhân bằng xe buýt, xe hợp đồng.			
9	Ban hành các quy định quản lý chặt chẽ về dịch vụ, phương tiện vận tải đưa đón công nhân và học sinh; Tuyên truyền thực hiện quy định sử dụng ghế ngồi cho trẻ em trong xe ô tô theo chiều cao và độ tuổi.			
IV	Người điều khiển phương tiện			
1	Triển khai đào tạo, cấp giấy phép lái xe cho người điều khiển xe máy có dung tích xy lanh dưới 50cm ³ hoặc xe máy điện có công suất động cơ dưới 4kW khi có quy định của pháp luật.			
2	Tiếp tục phát triển ứng dụng công nghệ hiện đại trong công tác quản lý đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe; quản lý chặt chẽ công tác đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ.			
V	Tuyên truyền, giáo dục về an toàn giao thông đường bộ			
1	Tuyên truyền, phổ biến và giáo dục an toàn giao thông qua các nền tảng công nghệ thông tin internet, các mạng xã hội, điện thoại thông minh, phát thanh, truyền hình, báo điện tử...			
2	Tiếp tục thực hiện hiện “Năm an toàn giao thông”, “Tháng cao điểm an toàn giao thông” và tuyên truyền vào dịp Tết, lễ, hội theo chuyên đề cụ thể tại các địa phương.			

TT	Nội dung	Lộ trình thực hiện (Theo khung được đánh dấu)		
		2021 - 2025	2026 - 2030	2031 - 2045
3	Hoàn thiện và cụ thể hóa các tiêu chí, hành vi văn hóa giao thông bằng hình ảnh sinh động và đẩy mạnh việc tuyên truyền, phổ biến các tiêu chí, hành vi văn hóa giao thông.			
4	Xây dựng và hoàn thiện các cảm nang, sổ tay an toàn giao thông trên đường bộ, giao thông nông thôn v.v. dưới dạng các ứng dụng trên nền tảng di động thông minh.			
5	Tuyên truyền, tập huấn lái xe trong các đơn vị kinh doanh vận tải bằng xe ô tô.			
6	Hoàn thiện chương trình, tài liệu giảng dạy, tăng thời lượng giảng dạy an toàn giao thông cho tất cả các bậc học (bao gồm cả trường nghề).			
7	Đưa giáo dục an toàn giao thông vào chương trình chính khóa cho học sinh, sinh viên các trường đại học, cao đẳng sư phạm, trung cấp sư phạm, trường nghề, đặc biệt là đối với học sinh, sinh viên các trường sư phạm học chuyên ngành liên quan đến giảng dạy về an toàn giao thông.			
8	Tuyên truyền, giáo dục nâng cao ý thức, phẩm chất của lực lượng thực thi pháp luật về trật tự, an toàn giao thông.			
VI	Tuần tra, kiểm soát và xử lý vi phạm			
1	Ứng dụng công nghệ hiện đại trong công tác thanh tra, kiểm tra, tuần tra, kiểm soát và xử lý vi phạm; trong đó, tập trung đầu tư xây dựng hệ thống camera ứng dụng công nghệ tự động để nhận diện, phát hiện lỗi vi phạm trên hệ thống đường bộ cao tốc, tại khu vực đô thị và trên các tuyến quốc lộ, đường tỉnh trọng điểm.			
2	Tăng cường triển khai các giải pháp công nghệ để giám sát hiệu quả việc thực hiện nhiệm vụ của các lực lượng chức năng khi tuần tra, thanh tra xử lý vi phạm về trật tự, an toàn giao thông.			

TT	Nội dung	Lộ trình thực hiện (Theo khung được đánh dấu)		
		2021 - 2025	2026 - 2030	2031 - 2045
3	Thường xuyên, liên tục thực hiện chiến dịch tuần tra, kiểm soát, xử lý vi phạm nồng độ cồn, sử dụng ma túy, đặc biệt tập trung vào đối tượng là lái xe chuyên nghiệp như: lái xe tải, xe container, xe khách tuyến cố định liên tỉnh; các hành vi tổ chức đua xe mô tô, ô tô trái phép.			
4	Ứng dụng công nghệ để giám sát, xử lý tình trạng sử dụng trái phép lòng, lề đường để kinh doanh, buôn bán, trông giữ phương tiện làm ảnh hưởng đến trật tự, an toàn giao thông đường bộ.			
5	Tiếp tục hiện đại hóa phương tiện, trang thiết bị phục vụ công tác thanh tra, tuần tra, kiểm soát, xử lý vi phạm của các lực lượng thực thi pháp luật trong lĩnh vực bảo đảm trật tự, an toàn giao thông đường bộ.			
6	Tăng cường kiểm tra, xử lý vi phạm quy định về quy hoạch và xây dựng trên hành lang an toàn giao thông đường bộ.			
VII	Cứu hộ, cứu nạn và cấp cứu y tế tai nạn giao thông đường bộ			
1	Nghiên cứu thành lập mới các trạm cấp cứu y tế hoặc nâng cao năng lực các cơ sở y tế hiện có, đảm bảo khả năng cấp cứu tai nạn giao thông theo quy định, ứng trực 24/24h tại các bệnh viện đa khoa cấp huyện, tại các trạm dừng nghỉ trên đường bộ hoặc tại các địa điểm đảm bảo bán kính phục vụ trung bình khoảng 50 km, đồng thời xây dựng mạng lưới thông tin hiện đại, đảm bảo khả năng tiếp cận nạn nhân trong thời gian nhanh nhất kể từ khi nhận thông tin yêu cầu cấp cứu.			
2	Đẩy mạnh việc ứng dụng khoa học công nghệ trong việc xây dựng hệ thống cấp cứu y tế 115 trên toàn tỉnh; đồng thời phát triển mô hình đội, nhóm sơ cứu tai nạn giao thông bằng mô tô, xe gắn máy.			



TT	Nội dung	Lộ trình thực hiện (Theo khung được đánh dấu)		
		2021 - 2025	2026 - 2030	2031 - 2045
3	Tăng cường tập huấn kiến thức, kỹ năng sơ cấp cứu ban đầu cho lực lượng Cảnh sát giao thông, Thanh tra giao thông, lái xe, nhân viên Hội Chữ thập đỏ, các tình nguyện viên và người dân sống dọc các tuyến đường.			
VIII	Nguồn nhân lực			
1	Nghiên cứu xây dựng các cơ chế, chính sách nhằm tăng cường đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao cho công tác bảo đảm trật tự, an toàn giao thông đường bộ; chú trọng đào tạo ở bậc đại học và sau đại học, bao gồm cả đào tạo ở nước ngoài.			
2	Tăng cường công tác đào tạo lại, bồi dưỡng nâng cao kiến thức, kỹ năng, trình độ cho nhân lực từ trung ương đến địa phương; bảo đảm khả năng tiếp cận, ứng dụng thành công các thành tựu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư vào lĩnh vực an toàn giao thông.			
IX	Nguồn kinh phí			
1	Xây dựng các quy định nhằm tạo điều kiện thuận lợi để thu hút vốn đầu tư từ mọi thành phần kinh tế dưới nhiều hình thức đầu tư trong và ngoài nước, bảo đảm đủ nguồn kinh phí cho công tác bảo đảm trật tự, an toàn giao thông để thực hiện các mục tiêu của Kế hoạch này.			
2	Rà soát, nghiên cứu điều chỉnh phân bổ sử dụng kinh phí xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông từ cấp tỉnh và địa phương cho phù hợp với tình hình thực tiễn.			